

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG MỨC SỐNG DÂN CƯ XÃ MƯỜNG NHÀ, HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

TÔNG THỊ KIM CHI
PHẠM THỊ NGỌC QUỲNH

Tóm tắt: Nâng cao mức sống dân cư đặc biệt là khu vực miền núi, vùng cư trú của đồng bào dân tộc thiểu số là một trong những nhiệm vụ quan trọng để đảm bảo sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Mường Nhà là một xã biên giới nằm ở phía tây nam của huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên) với chủ yếu là người dân tộc thiểu số sinh sống. Bài báo áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua phỏng vấn sâu bán cấu trúc đối với đại diện 25 hộ gia đình kết hợp khảo sát thực tế địa phương nhằm tìm hiểu mức sống dân cư xã Mường Nhà. Kết quả cho thấy, thu nhập của người dân còn thấp và không ổn định, trình độ dân trí thấp, điều kiện sống không đồng đều, tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao. Nghiên cứu này góp phần bổ sung cơ sở dữ liệu về mức sống dân cư vùng trung du và miền núi phía Bắc tại Việt Nam.

Từ khóa: mức sống dân cư, dân tộc thiểu số, xã Mường Nhà, Điện Biên.

LIVING STANDARD OF RESIDENTS: A CASE STUDY IN MUONG NHA COMMUNE, DIEN BIEN DISTRICT, DIEN BIEN PROVINCE

Abstract: Improving's living standards of residents, especially in mountainous areas and ethnic minority areas, is one of the important tasks to ensure nation's socio-economic development. Muong Nha is a border mountainous commune located to the Southwest of Dien Bien dictrict (Dien Bien province) with mainly ethnic minorities living. This study utilized qualitative research methods through semi-structured in-depth interviews with representatives of 25 households combined with local field trip to understand the status quo of living standards of Muong Nha commune's population. The results show low and unstable people's income; low level of education; uneven living condition; high rate of poor and near-poor households. This study contributes to supplementing the database on the standard of living of people in the Northern Midlands and Mountain in Vietnam.

Keywords: standard of living, ethnic minority, Muong Nha commune, Dien Bien.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề về mức sống dân cư (MSDC) và nâng cao MSDC luôn luôn là vấn đề được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (2021), Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2021 - 2030 đã nêu rõ quan điểm của chiến lược là mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân [4]. Kể từ sau khi Đổi mới cho đến nay,

Việt Nam đã liên tục đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế và tiến bộ về mặt xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Điển hình là sự tăng lên về thu nhập; sự phát triển của y tế, giáo dục; tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh chóng; hạ tầng giao thông phát triển, người dân đi lại thuận tiện...

Tuy nhiên, MSDC tại các vùng, các địa phương và giữa thành thị - nông thôn còn có sự

phân hoá rõ rệt, tỷ lệ nghèo và tái nghèo tương đối lớn ở các vùng trung du miền núi phía Bắc điều này đã gây ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH của nước ta. Do đó, việc nâng cao MSDC đặc biệt là miền núi, vùng cư trú của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) là một nhiệm vụ quan trọng để đảm bảo cho sự phát triển KT-XH của đất nước. Là một quốc gia đa dân tộc, trong đó các dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm khoảng 14,7% dân số (năm 2019); từ lâu Việt Nam đã có những chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ vùng DTTS và miền núi trên nhiều lĩnh vực [7]. Đáng kể đến như các Chương trình 134, 135, 143; Chương trình khuyến nông, giảm nghèo bền vững... đã mang lại những thay đổi tích cực trong đời sống người DTTS và miền núi, biểu hiện ở việc giảm tỉ lệ hộ nghèo, tăng thu nhập, tăng tỉ lệ nhập học và trình độ học vấn, cơ sở hạ tầng được nâng cấp... [1, 3].

Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới thuộc miền núi phía Bắc, đồng thời cũng là nơi cư trú của nhiều DTTS. Trong những năm qua, dưới sự quan tâm của Đảng và nhà nước cùng với những chính sách hỗ trợ cho vùng miền núi và DTTS, tình hình phát triển KT-XH của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực nên đời sống của người dân cũng phần nào được cải thiện. Song mỗi địa bàn trong tỉnh Điện Biên có trình độ phát triển KT-XH khác nhau dẫn đến sự phân hoá giàu nghèo và sự phân hoá trong MSDC. Đặc biệt ở những xã miền núi vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới có điều kiện KT-XH khó khăn, MSDC còn thấp.

Trong đó, xã Mường Nhà là một trong những xã miền núi, biên giới điển hình, có diện tích tự nhiên là 15.882,87 [2]; phía bắc giáp với xã Na Tông, phía nam giáp xã Phu Luông, phía đông giáp xã Phình Giàng (huyện Điện Biên Đông), phía tây giáp với Cụm Mường Hụp, huyện Phôn Thong, tỉnh Luông Pha Bang (CHDCND Lào). Trên địa bàn xã có quốc lộ 279 chạy qua. Đây

cũng là tuyến đường huyết mạch có vai trò hết sức quan trọng trong việc kết nối xã Mường Nhà với các địa phương lân cận và Lào.

Mường Nhà có tổng số dân năm 2022 khoảng 4.442 người (trong đó phần lớn là người DTTS, chiếm 94,6%). Dân cư phân bố thưa thớt (chia thành 12 bản), mật độ khoảng 28 người/km², sống rải rác trên toàn địa phận xã nhưng tập trung chủ yếu ở trục đường tỉnh lộ, rất thưa thớt ở các bản vùng rìa [2]. Trên địa bàn xã có 6 dân tộc cùng sinh sống (bao gồm: Mông, Thái, Lào, Kinh, Khơ Mú và Tày), tạo nên sự đa dạng về bản sắc dân tộc và văn hóa. Người dân sinh sống chủ yếu dựa vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp như trồng lúa, ngô, sắn, dứa và chăn nuôi gia súc, gia cầm [11].

Mường Nhà có địa hình phức tạp, hiểm trở và chia cắt mạnh, chủ yếu là đồi núi dốc xen lẫn các thung lũng, sông suối nhỏ hẹp. Khí hậu nhiệt đới gió mùa núi cao, mùa đông tương đối lạnh và ít mưa, mùa hè nóng và mưa nhiều với các đặc tính diễn biến thất thường, hay xảy ra lũ quét và sạt lở vào mùa mưa, hạn hán và thiếu nước vào mùa khô. Điều này đã gây không ít khó khăn đến sản xuất và đời sống của người dân nơi đây.

Những năm gần đây, nhờ có các dự án, chương trình, chính sách hỗ trợ vùng miền núi, cùng với sự nỗ lực không ngừng của chính quyền địa phương, tình hình phát triển KT-XH của xã đã có những chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của toàn tỉnh Điện Biên thì Mường Nhà vẫn là xã nghèo, kinh tế chậm phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn, có sự chênh lệch giàu nghèo giữa các nhóm dân cư.

Xuất phát từ những vấn đề trên, việc nghiên cứu thực trạng MSDC và tìm ra các giải pháp nâng cao MSDC đối với địa phương là vấn đề cấp bách được đặt ra. Vì vậy, với mong muốn có những hiểu biết cơ bản, bài báo bước đầu đề

xuất những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao mức sống cho người dân xã Mường Nhà, huyện Điện Biên.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở dữ liệu

Dữ liệu thứ cấp: thu thập, tổng hợp và xử lý từ báo cáo về MSDC như Niên giám thống kê Việt Nam, Niên giám thống kê tỉnh Điện Biên; các báo cáo chuyên đề của các đơn vị, cơ quan huyện Điện Biên và xã Mường Nhà.

Dữ liệu sơ cấp: sử dụng dữ liệu sơ cấp từ ghi chép thực địa; các cuộc phỏng vấn trực tiếp với chính quyền địa phương và đại diện 25 hộ gia đình đang sinh sống tại xã Mường Nhà.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

(1) *Phương pháp thực địa:* Tiến hành khảo sát thực tế, tìm hiểu trực tiếp tại một số bản trên địa bàn xã Mường Nhà, chụp lại hình ảnh về các khía cạnh của MSDC như nhà ở, điều kiện y tế, cơ sở vật chất giáo dục, hạ tầng giao thông... là căn cứ quan trọng khi xây dựng các giải pháp nâng cao mức sống của người dân trong tương lai.

2) *Phương pháp phỏng vấn sâu bán cấu trúc:* Tiến hành phỏng vấn ngẫu nhiên đại diện 25 hộ gia đình sống tại xã Mường Nhà. Trong số 25 người được phỏng vấn, có 56% là người dân tộc Thái, 40% dân tộc Mông và 4% dân tộc Kinh. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện hoàn toàn bằng tiếng Kinh.

Nội dung phỏng vấn tập trung vào các vấn đề thu nhập, chi tiêu, mức độ tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục, điện, nước sinh hoạt của các hộ gia đình, các quyền lợi được hưởng từ các chính sách hỗ trợ.

Các cuộc phỏng vấn được thực hiện hoàn toàn bằng tiếng Kinh (tháng 9 năm 2023). Dữ liệu thu thập được phân tích bằng cách chuyển biên từ dạng âm thanh, hình ảnh sang văn bản,

phân tích thông tin từ các cuộc phỏng vấn... để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu đã đặt ra.

MSDC là một phạm trù kinh tế-xã hội phản ánh mức độ thoả mãn các nhu cầu vật chất và tinh thần của con người [8]. Có thể hiểu là khả năng đáp ứng các nhu cầu cơ bản trong đời sống thường ngày gồm nhu cầu về đời sống vật chất (thu nhập, lương thực, ăn mặc, nhà ở...) và nhu cầu về đời sống tinh thần, văn hóa (vui chơi, giải trí, sự bình đẳng...) [9].

Trong bài báo, đã tiến hành phân tích MSDC xã Mường Nhà theo 4 nhóm chỉ tiêu:

- *Nhóm chỉ tiêu kinh tế:* thu nhập, chi tiêu, tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo.

- *Nhóm chỉ tiêu giáo dục:* số lượng cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ giáo viên.

- *Nhóm chỉ tiêu y tế và chăm sóc sức khỏe:* số lượng cơ sở y tế, số lượng cán bộ y tế, số giường bệnh, số lượt khám chữa bệnh trong năm.

- *Nhóm chỉ tiêu hỗ trợ:* tình hình nhà ở, sự phát triển của hệ thống giao thông, sự phát triển của mạng lưới điện, tình hình sử dụng nước sạch.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu về mức sống dân cư

3.1.1. Nhóm chỉ tiêu kinh tế

(1) Thu nhập

Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của địa phương; bao gồm trồng lúa nước, lúa nương, trồng sắn, ngô, dứa và chăn nuôi trâu, bò, lợn... Theo khảo sát, ước tính các hộ gia đình mỗi vụ thu hoạch được từ 60-100 triệu đồng/ha đất canh tác.

Những năm gần đây, chính quyền địa phương đã tích cực vận động người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng để phù hợp với đặc điểm đất canh tác cũng như lợi thế của địa phương. Đặc biệt là việc đưa cây dứa mật vào trong cơ cấu cây trồng trên địa bàn xã, đây là một loại cây trồng rất phù

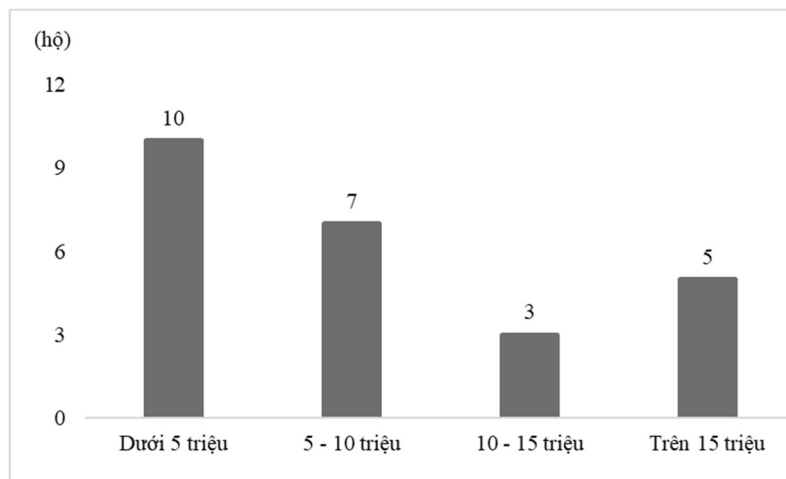
hợp với khí hậu, thổ nhưỡng ở địa phương, đem lại năng suất cao và trở thành nguồn thu chính của nhiều hộ gia đình. Khoảng 10 năm trở lại đây, cây dứa mật ngày càng phổ biến ở xã Mường Nhà và được trồng nhiều nhất ở bản Pu Lau (mỗi hộ trồng từ vài trăm mét vuông đến 1 ha), diện tích trồng dứa ngày càng được mở rộng. Nhờ vậy nhiều hộ gia đình đã có thu nhập cao hơn (gần gấp đôi) so với trước đây.

“Mấy năm nay nhà chú chuyển sang trồng dứa thì thu nhập nó cũng nhiều hơn trước kia đấy. Trước đây, nương của chú trồng lúa với sắn chỉ được 50-60 triệu đồng một vụ thôi, nhưng

chuyển sang trồng dứa thì mỗi vụ gia đình được khoảng 100 triệu.” (V.A.D, bản Pu Lau)

Năm 2022, thu nhập bình quân đầu người của xã Mường Nhà đã có sự tăng lên so với năm 2021 (1,67 triệu đồng/người/tháng) đạt 1,83 triệu đồng/người/tháng nhưng vẫn còn thấp so với mặt bằng chung tỉnh Điện Biên (2,02 triệu đồng/người/tháng) [2].

Tuy nhiên, từ kết quả khảo sát cho thấy thu nhập trung bình một tháng giữa các hộ gia đình có sự chênh lệch lớn, chia thành 4 mức như sau: dưới 5 triệu, từ 5-10 triệu, 10-15 triệu và trên 15 triệu (Hình 1).



Hình 1. Biểu đồ về thu nhập trung bình một tháng của các hộ tham gia phỏng vấn

Qua Hình 1 có thể thấy, thu nhập giữa những hộ gia đình tham gia phỏng vấn có sự phân hoá. Các hộ gia đình có thu nhập dưới 5 triệu chiếm nhiều nhất (40%), chiếm tỉ lệ ít nhất là nhóm có thu nhập từ 10-15 triệu (12%). Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự phân hoá trong thu nhập giữa các hộ gia đình phụ thuộc vào nghề nghiệp và số người lao động trong gia đình. Những hộ gia đình có thu nhập từ 10 triệu trở lên thường có thành viên là công chức, viên chức có thu nhập ổn định, mức lương nhận được từ 7-12 triệu/người/tháng. Những hộ có nhiều hơn một người là công chức, viên chức có thu nhập cao hơn, khoảng 20-25 triệu/tháng.

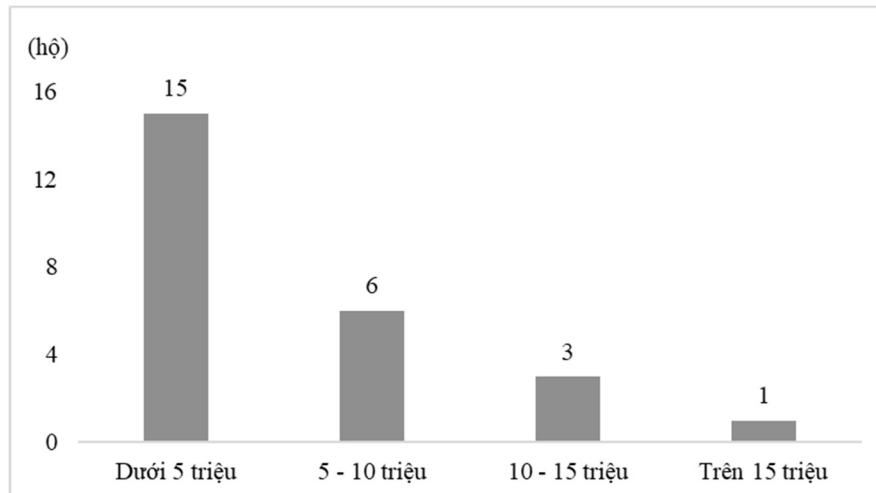
Các hộ gia đình có thu nhập thấp đều làm nghề nông và nằm trong các nhóm có thu nhập dưới 5 triệu; một số ít có thu nhập từ 5-10 triệu. Nguồn thu nhập chính chủ yếu dựa vào việc buôn bán các nông sản nên thu nhập có sự chênh lệch giữa các mùa vụ, các tháng. Ngoài những mùa thu hoạch, gần như không có thu nhập. Thu nhập của các hộ không ổn định do phụ thuộc vào diện tích và chất lượng đất canh tác, thời tiết và biến động giá thị trường.

“Thu nhập chủ yếu là dựa vào hai vợ chồng sản xuất nông nghiệp thì nhiều cái nó bất cập, phụ thuộc vào mùa và thời tiết nên có nhiều khó khăn” (V.V.C, bản Na Phay 1).

Ngoài ra, đất đai ngày càng bạc màu dẫn đến năng suất giảm, thu nhập kém hơn. Điều này làm người dân dần có xu hướng khai hoang đất để canh tác, đốt phá rừng làm nương rẫy.

(2) Chi tiêu

Tương tự như thu nhập, chi tiêu cũng chia thành 4 mức như trên. Kết quả phỏng vấn cho thấy, chi tiêu giữa các hộ gia đình có sự phân hoá (Hình 2).



Hình 2. Chi tiêu một tháng của các hộ gia đình tham gia phỏng vấn

Qua Hình 2 cho thấy, phần lớn các hộ gia đình được phỏng vấn có mức chi tiêu dưới 5 triệu đồng/một tháng (60%), nhóm có chi tiêu trên 15 triệu đồng chiếm rất ít (chỉ với 4%). Trong nhóm chi tiêu dưới 5 triệu đồng chủ yếu là các hộ nông dân và các hộ có thành viên làm nghề nông. Chi tiêu của những hộ này thấp là do một phần có thể tự cung tự cấp về lương thực, thực phẩm; các khoản chi tiêu chủ yếu là tiền điện, tiền nước, phục vụ đi lại, nuôi con học, tu sửa nhà cửa... Những hộ có thu nhập cao thường chi tiêu nhiều hơn, thường là các hộ không sản xuất nông nghiệp và phải mua lương thực, thực

phẩm. Ngoài ra, có những hộ gia đình gồm 3-4 thế hệ (6-7 thành viên) nên chi tiêu hàng tháng cũng cao hơn.

Các khoản chi tiêu bao gồm các khoản chi cho ăn uống, sinh hoạt; phục vụ cho đi lại; điện, nước hay nuôi con đi học... Trong đó, khoản chi tiêu dành cho ăn uống và sinh hoạt chiếm nhiều nhất (khoảng 80%). Có thể nhận thấy, thu nhập và chi tiêu có một mối liên hệ nhất định: mức thu nhập tỉ lệ thuận với mức chi tiêu; tuy nhiên ở tất cả các nhóm thu nhập, tỷ lệ chi tiêu trong thu nhập đều chiếm từ 50-80% (Bảng 1).

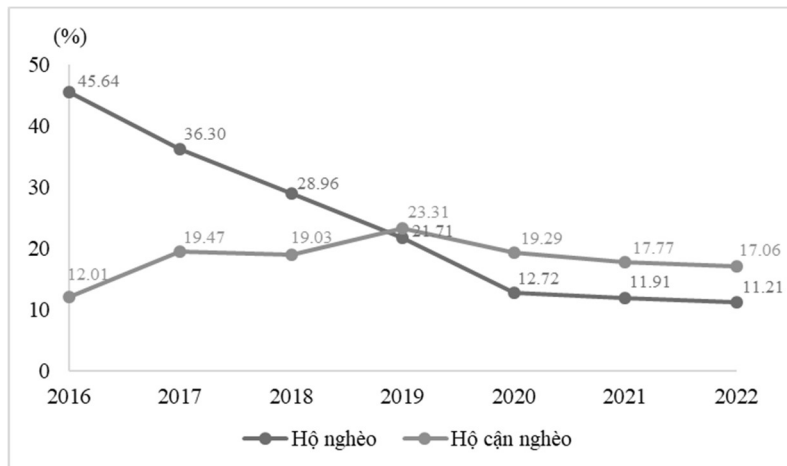
Bảng 1. Chi tiêu trung bình một tháng ứng với từng nhóm thu nhập của các hộ gia đình tham gia phỏng vấn

STT	Thu nhập (triệu đồng/tháng)	Số lượng (hộ)	Mức trung bình (triệu đồng/tháng)	Tỷ lệ thu nhập (%)
1	< 5	10	3 - 4	60 - 80
2	5 - 10	7	4 - 6	60 - 80
3	10 - 15	3	7 - 8	50 - 70
4	> 15	5	12 - 13	50 - 80

(3) Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo

Trong những năm qua, tình hình phát triển KT-XH của tỉnh Điện Biên nói chung và xã Mường Nhà nói riêng có nhiều chuyển biến. Tuy

nhiên, tỉ lệ hộ nghèo đa chiều (năm 2022) của xã còn ở mức cao (hộ nghèo 11,21%, cận nghèo 17,06%) so với tỉ lệ chung của toàn quốc (4,03% và 3,49%) [10, 12].



Hình 3. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Mường Nhà giai đoạn 2016 - 2022 (%) [12]

Từ Hình 3 cho thấy, trong giai đoạn từ 2016 - 2022, tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã đã giảm đi đáng kể, từ 45,64% xuống còn 11,21% (giảm 34,43%). Do khi xét theo chuẩn nghèo mới sẽ

trở thành hộ cận nghèo nên tỉ lệ này tăng từ 12,01% năm 2016 lên 17,06% năm 2022. Ngoài ra, tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo của xã còn có sự phân hoá giữa các bản.

Bảng 2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Mường Nhà năm 2022 [12]

STT	Bản	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)
1	Bản Na Phay 1	5,22	6,09
2	Bản Na Phay 2	1,96	6,86
3	Bản Trung Tâm	0,00	4,17
4	Bản Na Khoang	1,52	7,58
5	Bản Phi Cao	10,53	33,33
6	Bản Ban	8,43	1,20
7	Bản Hồi Hương	30,36	32,14
8	Bản Khon Kén	47,54	18,03
9	Bản Xôm	0,00	20,83
10	Bản Pu Lau	5,36	17,86
11	Bản Pha Thanh	28,72	51,06
12	Bản Pha Lay	29,41	52,94
Tổng cộng		11,21	17,06

Bảng 2 cho thấy, tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo giữa các bản có sự khác nhau, trong đó 4 bản đặc biệt khó khăn của xã cũng đồng thời là 4 bản có tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao

nhất địa bàn xã (Khon Kén, Hồi Hương, Pha Thanh, Pha Lay).

Trên thực tế, thu nhập của các hộ gia đình không có sự chênh lệch nhiều nên đã xảy ra một

số vấn đề bất cập. Thứ nhất, trong khi chính quyền địa phương đang nỗ lực thực hiện công tác xoá đói giảm nghèo thì một bộ phận người dân có mong muốn được xét thuộc diện hộ nghèo do hộ nghèo được hưởng những chính sách hỗ trợ như: giảm học phí; được hỗ trợ tiền làm nhà, tiền điện và vật nuôi; vay vốn không lãi... Ngoài ra, do khác nhau về mức hỗ trợ và lợi ích nhận được giữa hộ nghèo, cận nghèo nên đã gây ra những bất hoà giữa các hộ.

“Hộ nghèo với hộ giàu thì cũng có khác gì nhau đâu mà. Bảo thuộc hộ giàu thế thôi

chứ nhà cũng chỉ có mỗi cái giường, vài cái xoong nồi, vài bộ bát đĩa thôi. Hộ nghèo cũng như thế, thế mà họ được hộ nghèo mà mình không được, mình cũng muốn chứ” (M.T.N, bản Pu Lau)

3.1.2. Nhóm chỉ tiêu giáo dục

Hiện nay, trên địa bàn xã có 5 trường học các cấp, trong đó bao gồm 2 trường Mầm non, 1 trường Tiểu học, 1 trường Trung học cơ sở và 1 trường Trung học phổ thông. Bên cạnh đó, còn có 10 điểm trường phân bố tại các điểm bản (Bảng 3).

Bảng 3. Số lượng giáo viên và học sinh các cấp học năm 2023 [10]

Cấp học	Số giáo viên	Số học sinh	Tỉ lệ giáo viên/học sinh
Mầm non	35	482	1/13
Tiểu học	36	534	1/15
Trung học phổ thông	34	746	1/22

Theo tìm hiểu, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc nghỉ học hay không học lên các cấp học cao hơn là vì gia đình có hoàn cảnh, điều kiện kinh tế eo hẹp, nên không cho theo học được... Thêm vào đó, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhà đông anh, chị, em không nuôi được cho con đi học đầy đủ nên phải cho nghỉ học ở nhà đi làm cùng bố mẹ.

Bên cạnh đó, các trường học chủ yếu nằm ở khu trung tâm nên việc đi lại của học sinh ở các bản xa, bản vùng rìa gặp nhiều trở ngại, có những hộ ở cách trường 30-40km. Những em học sinh nhỏ tuổi không thể tự đi học phải có phụ huynh đưa đi, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn không thể mua sắm phương tiện đi lại, dẫn đến nhiều trẻ em không được đi học đúng tuổi hay phải bỏ học.

Đây là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự chênh lệch về trình độ học vấn. Trong số hộ được phỏng vấn, 100% con cái đều đang được đi học và có định hướng sẽ cho con đi học cao hơn sau khi kết thúc phổ thông.

“Lớp trẻ bây giờ là không có đứa trẻ nào mà ở nhà vui chơi, hầu như đều tham gia học hành hết. Nói chung cô thấy là cái sự phát triển dân trí của nhân dân vượt bậc so với ngày xưa” (L.T.H, bản Na Phay 1)

Có thể thấy, cùng với sự thay đổi và phát triển của địa phương thì nhu cầu hay cơ hội học tập của con em địa phương cũng tăng lên. Điều này góp phần nâng cao trình độ dân trí của người dân cũng như cải thiện MSDC xã Mường Nhà trong thời gian tới.

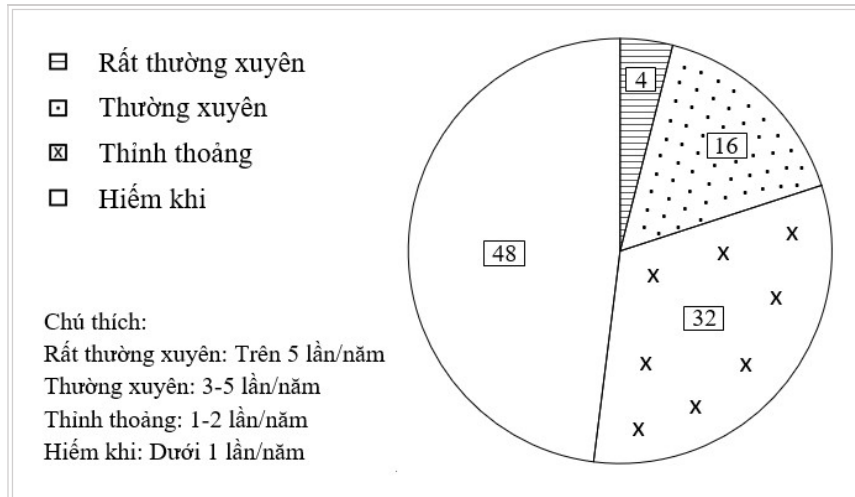
3.1.3. Nhóm chỉ tiêu y tế và chăm sóc sức khoẻ

Tính đến thời điểm khảo sát, trên địa bàn xã có 1 phòng khám đa khoa khu vực Mường Nhà thực hiện các công tác khám chữa bệnh và điều trị nội - ngoại trú, 1 trạm y tế xã Mường Nhà phụ trách các mảng dự phòng. Trong đó, phòng khám đa khoa gồm 7 cán bộ (3 bác sĩ, 2 điều dưỡng, 1 dược sĩ, 1 kỹ thuật viên xét nghiệm); trạm y tế xã có 5 cán bộ (1 bác sĩ, 3 y sĩ, 1 hộ sinh). Hiện nay, phòng khám có tổng số 10 giường bệnh cùng các thiết bị y tế như

máy siêu âm, máy xét nghiệm, máy tạo oxy và các bộ dụng cụ cấp cứu. Năm 2022, tổng số lượt khám chữa bệnh của phòng khám là 7.260 đạt 91% chỉ tiêu [7].

Qua phỏng vấn trực tiếp, 100% các hộ gia đình có người trả lời đều tham gia bảo hiểm y tế.

Hầu hết được cấp phát thẻ bảo hiểm miễn phí định kì theo chính sách dành cho DTTS sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, chỉ có 6 trên tổng số 113 thành viên của 25 hộ (chiếm 5,3%) mua bảo hiểm y tế theo đơn vị công tác.



Hình 4. Mức độ thường xuyên thăm khám của người tham gia phỏng vấn (%)

Hình 4 cho thấy, có gần một nửa số người được hỏi hiếm khi đi kiểm tra sức khỏe của mình. Số người dân thường xuyên và rất thường xuyên thăm khám sức khỏe chỉ chiếm 1/5 số người được phỏng vấn. Nguyên nhân là do: (1) người dân cảm thấy không gặp vấn đề gì về sức khỏe; (2) thiết bị và máy móc ở trạm xá chưa đáp ứng được hết nhu cầu thăm khám của người dân; (3) những bệnh nặng cần đến bệnh viện lớn để thăm khám mà khoảng cách lại tương đối xa (40-60 km).

Nhìn chung, các dịch vụ, thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế đã đáp ứng được phần nào nhu cầu cơ bản khám chữa bệnh cho người dân, góp phần nâng cao sức khỏe, tăng cường năng suất lao động và nâng cao tuổi thọ trung bình của cư dân trên địa bàn.

3.1.4. Nhóm chỉ tiêu hỗ trợ

Qua khảo sát, trên địa bàn xã, nhà tranh, tre, nứa đã giảm đáng kể và được thay thế bằng

những vật liệu rắn chắc hơn, chuyển sang khung nhà gỗ lâu bền, nhà có mái lợp tôn, nhà có lợp ngói tường gỗ ván, nhiều gia đình đã chuyển từ nhà bán kiên cố thành kiên cố. Tuy nhiên vẫn có những hộ gia đình hoàn cảnh khó khăn, nhà cửa còn rất đơn sơ.

Về điện sinh hoạt, trong những năm gần đây, mạng lưới điện sinh hoạt trên địa bàn xã Mường Nhà đã được lắp đặt và cải thiện đáng kể, không chỉ đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sản xuất, sinh hoạt văn hóa tinh thần của xã mà còn góp phần nâng cao MSDC tại địa phương. Tuy nhiên, qua khảo sát thực địa và phỏng vấn trực tiếp với đại diện chính quyền địa phương, hiện nay trên địa bàn xã vẫn còn 2 trên tổng số 12 bản chưa được lắp đặt điện lưới quốc gia là bản Pha Thanh và Pha Lay. Nguyên nhân là do đường sá đến các bản này khó đi, cơ sở hạ tầng còn hạn chế nên việc lắp đặt điện lưới quốc gia vào trong bản hiện đang trong quá trình triển khai.

Về nước sinh hoạt, hiện nay toàn bộ các bản trên địa bàn xã đã được tiếp cận và sử dụng nguồn nước sạch được Nhà nước đầu tư và lắp đặt. Tuy nhiên, vào mùa mưa các hộ gia đình hầu hết đều gặp phải tình trạng thiếu nước hay mất nước. Nguyên nhân là do vào mùa mưa, ở đầu nguồn đường ống dẫn nước thường bị tắc, vỡ ống hay bị đục.

Về giao thông, hệ thống hạ tầng giao thông của xã từng bước được đầu tư và đồng bộ hoá. Qua khảo sát thực địa và phỏng vấn chính quyền địa phương, tính đến thời điểm khảo sát (tháng 09 năm 2023) trên địa bàn xã có 7/12 bản, hệ thống đường đã được bê tông hóa đến các ngõ và còn 5 bản chưa được bê tông hóa đường ngõ bao gồm: Pha Thanh, Pha Lay, Hối Hương, Khon Kén, Bản Xôm. Nguyên nhân do đường đến các bản khó đi, dân cư sống phân tán, không tập trung nên gặp khó khăn trong việc bê tông hóa.

“Ở các bản như Pha Thanh, Pha Lay giờ vẫn còn là đường đất thì đi lại tất nhiên là khó khăn rồi. Mùa mưa thì nhiều đoạn gần như không đi nổi, toàn bùn đất, trơn trượt khó đi lắm” (T.A.P, bản Pu Lau).

3.2. Khuyến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao MSDC xã Mường Nhà

Dựa trên những phân tích về thực trạng MSDC xã Mường Nhà, bài báo đề xuất các nhóm giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao MSDC tại địa bàn trong thời gian tới như sau:

(1) *Nhóm giải pháp về kinh tế:* đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, hướng dẫn và cung cấp cho người dân các quy trình công nghệ mới, công nghệ sinh học, kỹ thuật thâm canh tiên tiến trong sản xuất nhằm tăng thu nhập cho người dân; tiếp tục triển khai và thực hiện đầy đủ các chính sách, chương trình hỗ trợ người dân một cách kịp thời và hiệu quả.

(2) *Nhóm giải pháp về giáo dục:* tiếp tục đầu tư, đổi mới thiết bị, cơ sở vật chất cho trường học; Xây dựng tốt đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực vận động, phổ cập giáo dục cho mọi người dân trên địa bàn xã.

(3) *Nhóm giải pháp về y tế và chăm sóc sức khỏe:* đầu tư trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh với chất lượng cao cho trạm y tế xã, trung tâm y tế khu vực và các bệnh viện huyện, bệnh viện đa khoa tỉnh.

(4) *Nhóm giải pháp hỗ trợ:* chính quyền địa phương cần chú trọng vào việc hoàn thiện đồng bộ mạng lưới điện và hệ thống giao thông, đặc biệt là ở những bản đặc biệt khó khăn vùng rìa để việc đi lại và lưu thông hàng hóa trở nên dễ dàng, thuận tiện hơn, mở rộng khả năng giao lưu, kết nối và hội nhập.

4. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, các chính sách phát triển KT-XH cho vùng miền núi và DTTS đã đi vào cuộc sống của người dân xã Mường Nhà (huyện Điện Biên), trở thành nguồn động lực thúc đẩy, định hướng phát triển sinh kế và góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Theo thời gian, đời sống của người dân xã Mường Nhà đã có những thay đổi tích cực hơn, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, hạn chế và sẽ còn thay đổi trong tương lai.

Bên cạnh đó, một bộ phận người dân ngày càng có xu hướng phụ thuộc vào các chính sách, coi việc được hưởng quyền lợi từ các chính sách như một thói quen đã gây ảnh hưởng không ít đến mục tiêu phát triển KT-XH và nâng cao mức sống cho người dân xã Mường Nhà.

Trong thời gian tới, để giải quyết những khó khăn, thách thức mà người dân đang gặp phải, chính quyền địa phương cần kết hợp với các tổ chức, các ban, ngành để đưa ra những

giải pháp thiết thực, có hiệu quả góp phần nâng cao MSDC; người dân cũng cần phải tự nỗ lực để vươn lên và phối hợp với chính quyền địa phương để cải thiện cuộc sống của

mình. Ngoài ra, cần có thêm nhiều nghiên cứu hơn nữa về MSDC vùng sâu, vùng xa để làm cơ sở thực tiễn cho việc hoạch định chính sách cấp địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Sỹ Lợi (2021). Chính sách an sinh xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2011 - 2020, giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, số 10/2021, 7 - 12.
2. Cục Thống kê tỉnh Điện Biên (2023). *Niên giám Thống kê tỉnh Điện Biên năm 2022*. NXB Thống kê.
3. Cuong NV, Tung PD, Westbrook D (2015). Do the poorest ethnic minorities benefit from a large-scale poverty reduction program? Evidence from Vietnam. *The Review of Economics and Finance: Journal of the Midwest Economics Association*, 56, 3-14.
4. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021). *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Nguyễn Thị Thơm (2019). Tăng trưởng kinh tế với nâng cao mức sống dân cư: Lý luận và thực tiễn Việt Nam. *Tạp chí Lý luận chính trị*, 1/2019, 27 - 33.
6. Nguyễn Đức Tôn, Trần Hải Vũ (2022). Đánh giá sự phân hoá mức sống dân cư vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (Việt Nam) bằng phương pháp phân nhóm thống kê và thang điểm tổng hợp. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 67(3)/2022, 134 - 144.
7. Trung tâm y tế huyện Điện Biên (2023). *Báo cáo tổng kết y tế năm 2023*.
8. Tổng cục Thống kê Việt Nam (2023). *Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2022*. NXB Thống kê
9. Tổng cục Thống kê, Ủy ban dân tộc (2020). *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. NXB Thống kê. Ủy ban nhân dân xã Mường Nhà (2022). *Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2022*.
10. Ủy ban nhân dân xã Mường Nhà (2023). *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm Quốc phòng - An ninh năm 2023; nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2024*.
11. Ủy ban nhân dân xã Mường Nhà (2022). *Báo cáo giám sát tình hình KT-XH và dân cư năm 2022*.
12. Ủy ban nhân dân xã Mường Nhà (2022). *Báo cáo công tác thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn xã Mường Nhà*.

Thông tin tác giả:

Phạm Thị Ngọc Quỳnh, Tòng Thị Kim Chi - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
Địa chỉ liên hệ: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.
Email: quynhptn@hnue.edu.vn; Điện thoại: 0886133988

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 13/05/2024
Biên tập: 06/2024